

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày: 08 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hoài Linh
2. Ông Nguyễn Thành Trung
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Hoài- Thẩm tra viên - Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên **Hà Văn V**; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 18/10/2000; Nơi cư trú: Xóm MT, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Hà Văn T, sinh năm 1973, con bà: Đoàn Thị H, sinh năm 1978; Vợ, con: Không có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị hại:

2.1. Chị Nông Thị K, sinh năm 2000 (đã chết);

Nơi cư trú: xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. ***Đại diện hợp pháp của bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964; (Mẹ đẻ của chị K); Ông Nông Văn B, sinh năm 1965 (Bố đẻ của chị K);

Nơi cư trú: xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994(Chồng chị K);Cháu Nguyễn Văn NA, sinh năm 2018(con chị K) Người đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Văn S. Địa chỉ: Xóm 3, xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Gia đình ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964;(mẹ đẻ của chị K) tham gia tố tụng.

(Có mặt tại phiên tòa)

2.3. Chị Hương Thị G, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: xóm MT, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hà Văn T, sinh năm 1973;(bố đẻ của bị cáo V)

3.2. Bà Đoàn Thị K, sinh năm 1978; (mẹ đẻ của bị cáo V)

Nơi cư trú: Xóm MT, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Người làm chứng:

4.1 Anh Hương VA, sinh năm 1999;

4.2 Anh Hứa Văn F, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: xóm MT, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

4.3 Anh Nông Quốc E, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: xóm LV, xã , huyện HT, tỉnh Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ ngày 26/01/2023, Hà Văn V sau khi đi uống bia, hát karaoke tại quán cafe Ngân Hà tại xã Hóa Thượng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng bạn gồm: chị Hương Thị G, sinh năm 2001; trú tại xóm MT, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), chị Nông Thị K, sinh năm 2000; Trú tại xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên), anh Hương VA, sinh năm 1999; anh Nông Quốc E, sinh năm 1999; anh Hứa Văn F, sinh năm 2001 cùng trú tại xóm MT, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, V (Có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: EXCITER, BKS: 20B2 – 465.25 chở chị K và chị G ngồi phía sau (chị G ngồi sau cùng) đi đường tỉnh lộ 273 hướng đi xã Hòa Bình để về nhà. Khi đi qua biển báo W207b ở pF đường theo hướng đi được khoảng 18m (là đoạn đường cong cua sang trái theo chiều đi của V) đến khu vực Km 1 + 400 thuộc xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do đi với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ nên V đã điều khiển xe mô tô đâm va vào thành cống thoát nước và cột mốc ở bên pF đường theo chiều đi và gây tai nạn.

Hậu quả: Cả ba người đều bị thương tích và được đưa đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên để cấp cứu. Do thương tích nặng, chị K tử vong; xe mô tô BKS: 20B2 – 465.25 bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết quả:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 26/01/2023 tại Km 1+400 ĐT273 thuộc địa phận xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường vòng sang phía bên trái theo hướng Hóa Thượng đi Hòa Bình. Mặt đường rải bê tông nhựa phẳng, lòng đường rộng 6,2m. Lề đường bên trái hướng Hóa Thượng đi Hòa Bình rộng 0,7m, lề đường bên pF rộng 0,6m, lề đường bên pF có biển báo hiệu nguy hiểm W207b (Giao nhau với đường không ưu tiên) cắm phía trước hiện trường. Lấy mép đường bên pF hướng Hóa Thượng đi Hòa Bình làm mép đường chuẩn và lấy cột mốc Km 1 + 400 ĐT273 cắm trên lề đường pF hướng Hóa Thượng đi Hòa Bình làm điểm mốc cố định. Tại vị trí trên thành mặt cống thoát nước phía bên pF đường theo chiều Hóa Thượng đi Hòa Bình có vết cày xước mặt bê tông chiều hướng Hóa Thượng đi Hòa Bình, vết có kích thước (0,34 x 0,14)m và cao cách mặt đường 0,28m, tâm của vết các mép đường chuẩn là 0,6m, mặt cống có chiều dài 1,3m. Đo từ tâm vùng dầu vết đến biển báo W207b nằm trên lề đường pF là 18,1m; Cột mốc Km 1 + 400 ĐT273 cách mép đường chuẩn là 1m, phía trên cột có vết cày xước bê tông bám dính vật chất màu đen dạng dầu mỡ xe có kích thước (0,13 x 0,18)m vết cao là 0,59m, phần chân cột bị nứt vỡ; Trên mặt đường phát hiện có vùng vỡ nhựa và vùng dầu hắt té có kích thước (17,5 x 3,7) m đo từ tâm vùng dầu ra mép đường chuẩn là 0,7m, đo từ điểm đầu vùng vỡ nhựa và vùng dầu hắt té đến cột Km 1 + 400 là 14,5m; Cách cột mốc Km 1 + 400 về phía đi Hòa Bình 3,4m trên mặt đường phát hiện vùng máu thứ nhất có kích thước (4,8 x 2,5)m, tâm vùng máu cách mép đường chuẩn là 1,5m; Vùng máu thứ hai có kích thước (0,52 x 0,5)m, tâm vùng máu đến mép đường chuẩn là 1,5m, đo từ tâm vùng máu thứ hai đến tâm vùng máu thứ nhất là 9,3m.

Xe mô tô BKS: 20B2 - 465.25 nằm đổ nghiêng bên trái trên bãi đất ngoài lề đường pF, đầu quay vào lề đường pF, đo từ tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn (đo từ ngoài vào trong) là 3,95m, đo từ tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn (đo từ ngoài vào trong) là 4,75m. Đo từ tâm trục bánh trước đến điểm mốc là 27,5m (BL 27-29)

Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 02/02/2023 tại Công an huyện Đ, xác định:

Xe mô tô BKS: 20B2 - 465.25: Phần tay lái bên pF của xe bị cong đẩy nhẹ về phía sau, chiều cong đẩy có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Phần đầu ngoài của tay nắm tay lái có vết xước kim loại kích thước (2,5x1)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên; Tay phanh trước phía bên pF bị cong vênh có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, đầu ngoài tay phanh có vết xước bằng kim loại, kích thước (01x01)cm; Bật há phần ốp nhựa phía trên của cụm đèn pha chiếu sáng; Phần đầu của đèn tín hiệu phía trước bên trái có bám dính bụi đất và cây cỏ; Đầu tay phanh sau bên trái có vết xước S bằng kim loại kích thước (01 x 01)cm, cánh yếm bên trái bị vỡ rời một khoảng kích thước (50x34)cm; Hai càng trước của xe bị cong vặn, xô dòn từ trước về sau, từ pF qua trái; Vỡ toàn bộ chấn bunn của bánh lốp trước; Vành trước của xe bị gãy vỡ (1/2 vành) làm bung bật lốp xe ra ngoài; Phần phía trên cánh yếm bên pF bị bung bật, mặt trước phía trên của cánh yếm có vết tì xước có kích thước (38 x 20)cm; Cần số bị cong gấp về phía sau tì sát vào giá đỡ chân trước bên trái; Giá đỡ chân trước bên trái của xe bị cong đẩy về phía sau, đầu giá đỡ chân bị bật há bám bụi đất bẩn và cây cỏ. Gãy phần ốc phía bên trái bắt gá cụm giá đỡ chân. Phần chân chống phụ bên trái được bắt gá vào giá đỡ chân có bám nhiều bụi, dạng bột màu trắng; Mặt trước của ống bô (phần bắt vào máy xe) có vết tì xước kích thước (20 x 03)cm vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới; Mặt dưới bên trái của vỏ máy (gầm máy) có vết vỡ thủng vỏ máy kích thước (4 x 2)cm làm chảy hết dầu máy ra ngoài; Phần phía trước của vỏ máy bên trái (buồng máy) có vết mài xước kim loại vỡ thủng vỏ máy, kích thước (06 x 01)cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua pF; Mặt phía trước bên trái của chân chống giữa xe có vết mài xước kim loại kích thước (18 x 02)cm, vết có chiều từ trước về sau. Phía bên trái của chân chống có bám dính nhiều bột bụi dạng bột màu trắng; Nhựa ốp sườn phía sau bên trái có vết tì xước, kích thước (27 x 03)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Từ vị trí vết xước chạy dài đến phía sau đuôi xe thấy có bám dính nhiều bụi đất bẩn; Phía sau phần nhựa ốp đuôi xe có vết nứt vỡ và xước nhựa kích thước (17 x 13)cm. Vết có chiều dài từ trước về sau, từ trái qua pF; Phần chấn bunn và giá bắt biển số sau xe bị xô dòn, tì sát vào mặt lặn của bánh lốp sau. Phần biển số bị cong dòn về phía trước. Mặt kính bảo vệ biển bị rạn nứt; Phần đầu ốc bên trái bắt trục bánh lốp sau và phía sau của càng xe bên trái có vết tì xước kim loại kích thước (09 x 04)cm vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Bề mặt bám dính bụi đất bẩn; Bề mặt nhựa ốp sườn sau bên pF có khoảng vết tì xước ni lông bọc dán và S có kích thước (37 x 05)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên làm bật há phần gá ốp sườn phía dưới; Bật mất ốp bảo hiểm bên ngoài ống bô xe. Mặt ngoài phía sau ống bô có vết tì xước kích thước (2,5 x 01)cm. Xe không có gương chiếu hậu; Hệ thống phanh trước của xe không kiểm tra được, do hai càng trước bị cong vặn, vành bánh của xe bị gãy vỡ;

Hệ thống phanh sau của xe có đủ và có hiệu lực; Không kiểm tra được hệ thống đèn pha chiếu sáng và đèn tín hiệu do không khởi động được máy vì máy của xe bị vỡ hỏng chảy dầu. (BL 66-67).

Tại biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 26/01/2023 tại xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên xác định các dấu vết, tổn thương trên cơ thể đối với chị Nông Thị K như sau:

Vùng đầu mặt: hai mắt đồng tử giãn tối đa, mũi miệng khô, hai lỗ tai khô, vùng giữa trán phía trên trong chân tóc có vết thương trầy xước da diện tích thước (2,5 x 2,5) cm, vùng má và gò má bên pF có các vết trầy xước da nông nhỏ trong diện tích thước (7 x 15) cm; Cổ không thấy dấu vết gì; Ngực: Phía trên hai bên có hai miếng dán y tế sử dụng trong quá trình cấp cứu, ngoài ra không thấy dấu vết gì; Bụng: Không thấy dấu vết gì; Lưng: Mặt sau có nhiều vết trầy xước da nông nhỏ trong diện tích thước (30 x 10) cm; Mông: Không thấy dấu vết gì; Vùng bẹn: Bên pF có 01 (Một) vết tổn thương rách da và phần mềm, tổ chức dưới da kích thước (8 x 1,5) cm; Vùng bẹn trái: Có 09 (chín) nốt thũng da dạng nốt tiêm truyền; Bên cạnh âm hộ phía dưới có 02 (Hai) vết thương rách da và tổ chức phần mềm, kích thước vết một (8x1,5) cm, kích thước vết hai (5x1,5) cm; Bộ phận sinh dục: Âm hộ phía dưới bên trái có vết tổn thương, rách da phần mềm lan tới hậu môn kích thước (5x3) cm; Hậu môn: Có phân, âm hộ có dịch; Hai tay: Tay pF không thấy dấu vết gì. Tay trái, mu bàn tay phía liên đốt bàn ngón có vết trầy xước da kích thước (6x2) cm; Chân pF: tại vùng trám kheo có vết tổn thương, rách da cơ, đứt mạch máu, lộ xương kích thước (6x15)cm, mặt trước 1/3 dưới cẳng chân pF có 01 (một) vết thương rách da, cơ lộ xương kích thước (3x2) cm; Chân trái: Mặt ngoài đùi trái có 02 (hai) vết thương trầy xước da, kích thước vết một (6x0,1) cm, kích thước vết hai (6x0,2) cm. Mặt ngoài cẳng chân trái có 02 (hai) vết thương trầy xước da, kích thước vết một (6 x 0,2)cm, kích thước vết hai (2x0,1) cm. Mặt trước cẳng chân trái phía trên dưới đầu gối trái có 02 (hai) vết thương trầy xước da, kích thước vết một (2,5x 0,2) cm, kích thước vết thứ hai (2x 0,2) cm. Ngón 2, ngón 3, mu chân trái có 02 (hai) vết thương trầy xước da nhỏ kích thước vết thứ nhất (0,5x0,3) cm, kích thước vết thứ hai (0,3x0,3) cm. Kẽ ngón thứ 3, thứ 4 chân trái có một vết trầy xước da kích thước (1,2x1) cm. Gãy hở hai xương cẳng chân pF. (BL 47-48)

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện A – Sở y tế Thái Nguyên ngày 26/01/2023 đối với chị Nông Thị K có kết quả 31,66 mmol/L. (Quy đổi theo Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế thì kết quả là 145,89mg/100mL). (BL 156)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 04/TT ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận nguyên nhân chết của chị Nông Thị K là: Sốc đa chấn thương dẫn đến tử vong. (BL 82)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 133/TgT ngày 17/02/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại đối với chị Hương Thị G là: 5% (Năm phần trăm). (BL 85)

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 202/KLTTCT-GĐTH ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Văn V là: 50% (Năm mươi phần trăm). (BL 88)

Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Khoa sinh hóa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên ngày 26/01/2023 đối với Hà Văn V có kết quả 18,62 mmol/L. (Quy đổi theo Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23/3/2010 của Bộ Y tế thì kết quả là 85,8mg/100mL). (BL 124)

*** Về phần dân sự:** Gia đình bị cáo Hà Văn V đã tự nguyện bồi tK cho gia đình bị hại(chị K) số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Đại diện gia đình chị K có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hai bên đã thoả thuận xong về phần dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi tK gì thêm.

Đối với bị hại(chị Hương Thị G) không đề nghị bị cáo pF bồi tK gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. (BL 224, 229)

*** Vật chứng vụ án:** - 01 (Một) Giấy phép lái xe số 190185020149 mang tên Hà Văn V do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp; 01 (Một) Giấy đăng ký xe mang tên: Hà Văn V do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp; 01 (một) Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện của chủ xe mô tô- xe máy mang tên Hà Văn V của Bảo hiểm PJICO Thái Nguyên.(được chuyển theo hồ sơ vụ án). 01(một) xe mô tô BKS: 20B2 – 465.25, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER; Màu S: Đen (Hiện được bảo quản theo quy định, chờ xử lý).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hà Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT- VKSĐH ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hà Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn V khai nhận rõ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Đề nghị Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Văn V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất thỏa thuận bồi tK xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

+ Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) Giấy phép lái xe số 190185020149 mang tên Hà Văn V do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp; 01(một) Giấy đăng ký xe mang tên: Hà Văn V do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp; 01(một) Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện của chủ xe mô tô- xe máy mang tên Hà Văn V của Bảo hiểm PJICO Thái Nguyên được chuyển theo hồ sơ, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã trả cho bị cáo nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 20B2 – 465.25, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER; Màu S: Đen mang tên chủ xe: Hà Văn V đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TK vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo pF nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát; Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi tK thêm và đề nghị HĐXX cho bị cáo V được cải tạo tại địa phương để bị cáo được tiếp tục điều trị, phục hồi trí nhớ; Bị Hại(chị G) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn chị không yêu cầu bị cáo bồi tK và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan(ông T, bà K) không yêu cầu bị cáo pF trả ông bà số tiền 40.000.000 đồng mà ông bà đã thay bị cáo bồi tK cho gia đình bị hại(chị K).

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, gia đình bị cáo bố mẹ đều làm nông nghiệp, kinh tế khó

khẩn rất vất vả, bị cáo xin được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương để bị cáo có điều kiện tiếp tục điều trị, phục hồi sức khỏe sau này lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử bị cáo Hà Văn V không yêu cầu được nhờ người bào chữa cho bị cáo; bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong vụ án có ông Hà Văn T, bà Đoàn Thị K (là bố mẹ đẻ của bị cáo) đã bồi tK thay bị cáo cho gia đình người bị hại nhưng bản cáo trạng của VKS chưa xác định T cách của họ vì vậy pF đưa ông T, bà K vào tham gia tố tụng với T cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì mới đầy đủ.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại chị Hương Thị G nhưng chị G đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Những người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến tình tiết khách quan của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 26/01/2023, Hà Văn V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 20B2 – 465.25 chở theo sau là chị Nông Thị Thuý và chị Hương Thị G di chuyển trên đường tỉnh lộ 273 hướng đi xã Hòa Bình, khi đi qua biển báo W207b ở bên pF đường theo hướng đi được khoảng 18m (là đoạn đường cong cua sang trái theo chiều đi) đến khu vực Km 1+400 thuộc xóm Văn Hữu, xã Hóa Thượng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do đi với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ, V đã điều khiển xe mô tô đâm va vào thành cống thoát nước và cột mốc ở bên pF đường theo chiều đi gây tai nạn. Hậu quả: Chị K tử vong, xe mô tô BKS: 20B2 – 465.25 bị hư hỏng, chị G bị thương tích với tỷ lệ 05%, V bị thương tích với tỷ lệ 50%.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả xét nghiệm của Khoa sinh hóa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan, kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an toàn công cộng.

Hành vi của bị cáo Hà Văn V đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 3 Điều 5 Thông T 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Điều luật quy định cụ thể như sau: Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm

“8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu ...có nồng độ cồn”

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông pF đi bên pF theo chiều đi của mình, ... pF chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ....”

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Người tham gia giao thông pF chấp hành ... chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ....”

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe...pF tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”

Khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông T 31 quy định: Các trường hợp pF giảm tốc độ:

“1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm...”

3. đường vòng; ..”

Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông sau khi uống rượu, đi với tốc độ cao, thiếu quan sát biển báo hiệu đường bộ để gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết người, chứng tỏ bị cáo coi tK pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân khi nhìn thấy bị cáo tham gia giao thông đường bộ đồng thời để lại hậu quả thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình các nạn nhân.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

....b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu ... có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...;

Hội đồng xét xử xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn gia đình bị cáo đã bồi tK thiệt cho gia đình người bị hại do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không pF chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin được cải tạo tại địa phương được địa phương xác nhận do đó, khi lượng hình HĐXX xem xét mở lượng khoan hồng của pháp luật, chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung và cũng tạo điều kiện cho bị cáo được lao động giúp đỡ gia đình. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, Tơng xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 21/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Đ đã trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu tài sản được quản lý, sử dụng các giấy tờ bản gốc có trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 (một) Giấy phép lái xe số 190185020149 mang tên Hà Văn V do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 14 tháng 12 năm 2018;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên: Hà Văn V, biển số đăng ký: 20 B2-465.25 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01 tháng 10 năm 2021.

- 01 (một) Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện của chủ xe mô tô- xe máy mang tên Hà Văn V của Bảo hiểm PJICO Thái Nguyên. Thời hạn bảo hiểm: 30/10/2022 đến 30/10/2023 là các giấy tờ liên quan đến phương tiện xe mô tô của Hà Văn V được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (Một) xe mô tô BKS: 20B2 – 465.25, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER; Màu S: Đen mang tên chủ xe: Hà Văn V đang được quản lý tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Văn T, bà Đoàn Thị K (là bố mẹ đẻ của bị cáo) đã thay mặt bị cáo tự nguyện bồi tK cho gia đình bị hại(chị K) số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu bị cáo pF trả cho ông bà số tiền mà ông bà đã bồi tK hỗ trợ cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chị Hương Thị G không đề nghị bị cáo bồi tK và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên HĐXX không xem xét phân trách nhiệm dân sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo pF chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tK vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo **Hà Văn V** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt: **Hà Văn V 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60 (Sáu mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn V cho UBND xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pF chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả bị cáo Hà Văn V: 01 (một) xe mô tô BKS: 20B2 – 465.25, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER; số máy: G3M5E041122; số khung: RLCUG1210MY031911; Màu S: Đen, xe hư hỏng do tai nạn. Dung tích xi lanh: 155.1, không có đăng ký xe kèm theo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2023 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

4. Án phí: Buộc bị cáo Hà Văn V pF chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại (chị G) vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở T pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã ML, huyện Đ,
- tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái